



Pool Summary

プールの概要

POOL 1 Start Time: 10:00 Piste: Blue Referee/s: TURDUKULOVA Dilorom (UZB) / DUL Michal (POL)

Seed	Name	NOC	No.	1	2	3	4	5	6	7
36	AL HARTHI Al Harith	OMA	1		V5	D2	D3	D4	V5	D0
13	ISLAMOV Rustam	KGZ	2	D3		V5	D3	V5	D2	V5
37	HOANG Nhat Nam	VIE	3	V5	D3		V5	V2	V5	D2
12	GUILLEMOT Yilu Gaston	TPE	4	V5	V5	D4		D3	V5	D2
24	ELCHOUEIRI Antoine	LBN	5	V5	D4	D1	V4		V5	D2
25	ABDELTAWAB Youssef	QAT	6	D4	V5	D3	D2	D2		D2
1	KANO Koki	JPN	7	V5	D4	V5	V5	V4	V5	

V	B	V/B	HS	HR	Diff.	Rk.
2	6	0.333	19	27	-8	6
3	6	0.500	23	26	-3	5
4	6	0.667	22	20	2	2
3	6	0.500	24	22	2	3
3	6	0.500	21	20	1	4
1	6	0.167	18	27	-9	7
5	6	0.833	28	13	15	1

POOL 2 Start Time: 10:00 Piste: Yellow Referee/s: ALSHAMALI Rashed (KUW) / FUENZALIDA Richard (PHI)

Seed	Name	NOC	No.	1	2	3	4	5	6	7
35	IMTIAJ Md	BAN	1		D0	D2	D2	D2	V5	D3
2	YAMADA Masaru	JPN	2	V5		V5	V5	V5	V5	V5
14	BAKYTBK UULU Ilim	KGZ	3	V5	D4		V5	D2	V5	V3
26	ULAANKHUU Munkhkhasar	MGL	4	V5	D1	D1		V3	V5	V3
11	NG Ho Tin	HKG	5	V5	D3	V5	D2		V5	V3
38	WAQAS Muhammad	PAK	6	D4	D2	D3	D2	D2		D2
23	ALJADRA Abdulrahman	QAT	7	V5	D4	D2	D2	D0	V5	

V	B	V/B	HS	HR	Diff.	Rk.
1	6	0.167	14	29	-15	6
6	6	1.000	30	14	16	1
4	6	0.667	24	18	6	3
4	6	0.667	18	18	0	4
4	6	0.667	23	14	9	2
0	6	0.000	15	30	-15	7
2	6	0.333	18	19	-1	5

POOL 3 Start Time: 10:00 Piste: Green Referee/s: YAHYA Abdulla (QAT) / KAMYNINA Anna (NZL)

Seed	Name	NOC	No.	1	2	3	4	5	6	7
10	LAN Minghao	CHN	1		V5	V5	D1	V5	V5	V5
34	ASKARSHOZODA Muhammad	TJK	2	D1		D1	D1	D3	D3	D1
27	BAUTISTA Jian Miguel	PHI	3	D2	V5		D3	V5	D2	D1
3	KURBANOV Ruslan	KAZ	4	V2	V5	V5		V5	V5	D1
39	ALI Md Hasan	BAN	5	D1	V5	D4	D0		D2	D3
22	NGUYEN Phuoc Den	VIE	6	D4	V5	V5	D4	V5		D3
16	SI TO Jian Tong	SGP	7	D1	V5	V5	V2	V5	V5	

V	B	V/B	HS	HR	Diff.	Rk.
5	6	0.833	26	11	15	1
0	6	0.000	10	30	-20	7
2	6	0.333	18	25	-7	5
5	6	0.833	23	11	12	2
1	6	0.167	15	28	-13	6
3	6	0.500	26	22	4	4
5	6	0.833	23	14	9	3

POOL 4 Start Time: 10:00 Piste: Red Referee/s: CHANTASUVANNASIN Nunta (THA) / KUSHIHASHI Mayu (JPN)

Seed	Name	NOC	No.	1	2	3	4	5	6	7
33	ALMANE Abdulrahman	KUW	1		V5	D4	D1	D1	V5	D2
40	AL SHUAIBI Saeed	OMA	2	D3		D0	D2	D0	D0	D3
9	JANG Hyomin	KOR	3	V5	V5		V5	V3	V5	D3
21	ABED Hassan Hazem M	KSA	4	V5	V5	D3		D4	V5	D4
4	PROKHODOV Kirill	KAZ	5	V5	V4	D2	V5		V5	V5
28	ODEH Iyad	JOR	6	D1	V5	D2	D1	D1		D1
15	ZHANG Xinkun	CHN	7	V5	V5	V5	V5	D4	V5	

V	B	V/B	HS	HR	Diff.	Rk.
2	6	0.333	18	24	-6	5
0	6	0.000	8	29	-21	7
5	6	0.833	26	16	10	3
3	6	0.500	26	19	7	4
5	6	0.833	26	13	13	1
1	6	0.167	11	25	-14	6
5	6	0.833	29	18	11	2

POOL 5 Start Time: 10:00 Piste: 5 Referee/s: AL RAWI Alaa (IRQ) / YOSHIDA Manami (JPN)

Seed	Name	NOC	No.	1	2	3	4	5	6	7
29	ALZAROONI Khalifa	UAE	1		V5	D4	V2	V3	D1	D3
32	MUSAWIR Abdul	PAK	2	D2		D2	D2	D3	D1	D2
20	LEE Simon Renjie	SGP	3	V5	V5		D3	V5	D1	D4
5	ALOMAIRI Khalifah Khalil S	KSA	4	D1	V5	V5		V5	D1	V5
41	BATBYAMBA Gandul	MGL	5	D2	V5	D2	D3		D2	V5
8	FONG Hoi Sun	HKG	6	V4	V5	V4	V4	V5		V3
17	TIMUROV Meyirkhan	UZB	7	V5	V5	V5	D2	D4	D1	

V	B	V/B	HS	HR	Diff.	Rk.
3	6	0.500	18	19	-1	5
0	6	0.000	12	30	-18	7
3	6	0.500	23	22	1	3
4	6	0.667	22	16	6	2
2	6	0.333	19	25	-6	6
6	6	1.000	25	7	18	1
3	6	0.500	22	22	0	4

Pool Summary

プールの概要

POOL 6 **Start Time: 10:00** **Piste: 6** **Referee/s: KOVRIJNYKH Andrei (RSA) / LIU Firen (HKG)**

Seed	Name	NOC	No.	1	2	3	4	5	6
31	ALBLOOSHI Salha	UAE	1		V5	D2	V5	D2	D3
19	JOSE Noelito Jr.	PHI	2	D3		V5	V5	D2	V5
6	LEE Rang	TPE	3	V5	D2		V5	D3	V5
30	ALFUDARI Hasan	KUW	4	D3	D2	D2		D4	D3
7	PARK Sangyoung	KOR	5	V5	V5	V5	V5		D0
18	ANOKHIN Vadim	UZB	6	V5	D2	D3	V5	V5	

V	B	V/B	HS	HR	Diff.	Rk.
2	5	0.400	17	21	-4	5
3	5	0.600	20	16	4	2
3	5	0.600	20	17	3	4
0	5	0.000	14	25	-11	6
4	5	0.800	20	16	4	1
3	5	0.600	20	16	4	2

Legend:

B	Bouts	D	Defeat	Diff.	Hits scored minus Hits received	HR	Hits received
HS	Hits scored	No.	Position in the pool	Rk.	Rank	V	Victories
V/B	Victories/Bouts						